

SỐ 6 - 2009



## ■ GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI

- ❖ Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc 6 tháng đầu năm giảm 27,23% so cùng kỳ
- ❖ Xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc tiếp tục đà tăng trưởng
- ❖ 6 tháng đầu năm 2009, xuất khẩu chè Việt Nam sang Trung Quốc tăng nhẹ
- ❖ Trung Quốc - thị trường cung cấp vải lớn nhất cho Việt Nam

## ■ THƯƠNG MẠI CỬA KHẨU VIỆT - TRUNG

- ❖ Giá xuất khẩu cao su tại Móng Cái tăng
- ❖ Vải thiều xuất khẩu qua Lào Cai tăng mạnh
- ❖ Quảng Ninh vượt thu xuất nhập khẩu đạt hơn 150% nhờ than và xăng dầu

## ■ GIỚI THIỆU VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

## ■ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

- ❖ Thị trường than đá nhiều yếu tố bất bình
- ❖ Thị trường xuất khẩu rau quả sẽ phải đương đầu với quy định tiêu chuẩn mới
- ❖ Xuất khẩu Trung Quốc có thể tăng trở lại trước cuối năm 2009
- ❖ Doanh nghiệp Việt Nam sẽ cần tinh táo trước làn sóng đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc

## ■ THÔNG TIN GIAO THƯƠNG VÀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

## ■ SỐ LIỆU THƯƠNG MẠI

## GIAO DỊCH THƯƠNG MẠI

### **Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc 6 tháng đầu năm giảm 27,23% so cùng kỳ**

Theo số liệu của Hải quan, tổng kim ngạch XNK hai chiều 6 tháng đầu năm đạt trên 8,83 tỷ USD, giảm 18,29% so cùng kỳ năm 2008. Trong đó, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc đạt trên 1,97 tỷ USD, giảm 3,53%; Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc đạt gần 6,86 tỷ USD, giảm 21,72%. Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc 4,89 tỷ USD, giảm 27,23% so với cùng kỳ năm 2008.

Điểm nổi bật trong xuất nhập khẩu Việt - Trung thời gian qua, đó là sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về tốc độ lẫn quy mô của nhóm sản phẩm thực vật xuất sang Trung Quốc. Nửa đầu năm nay, sản phẩm thực vật, trong đó có trái cây, sắn, tinh bột sắn tăng trưởng 52,6%, kim ngạch đạt 416,8 triệu USD, chiếm tỷ trọng tới 19,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc trong cùng kỳ. Đây là tốc độ tăng trưởng hết sức ấn tượng.

Bộ Công thương nhận định, vấn đề nổi cộm hiện nay trong thương mại song biên Việt Nam – Trung Quốc là vấn đề nhập siêu lớn của Việt Nam. Để từng bước cân bằng thương mại song biên, Bộ Công thương cho rằng, giải pháp quan trọng nhất là tăng cường xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc.

Để làm được điều đó, trước hết Việt Nam phải đầu tư thay đổi cơ cấu hàng xuất khẩu sang Trung Quốc. Cơ cấu hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc nhiều năm qua thay đổi chậm, tỷ trọng hàng nông sản, nguyên liệu thô và khoáng sản hiện vẫn chiếm rất lớn trong tổng giá trị xuất khẩu.

Thứ hai là phải đầu tư nâng cao chất lượng bản thân hàng hóa xuất khẩu. Đối với hàng nông sản cần đầu tư trồng trọt, sản xuất, chế biến theo quy trình tiêu chuẩn chất lượng tiên tiến mà nước nhập khẩu yêu cầu. Cần tăng cường đăng ký cơ sở sản xuất, bao gói, tiêu chuẩn chất lượng, mẫu mã sản phẩm xuất khẩu với các cơ quan quản lý của nước nhập khẩu. Nên hiểu là chúng ta chỉ có thể xuất khẩu được ngày càng nhiều và ổn định những sản phẩm mà thị trường nhập khẩu cần và thỏa mãn được các yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

Thứ ba là cần đầu tư mạnh cho công tác tuyên truyền quảng bá, tiếp thị các sản phẩm xuất khẩu tại Trung Quốc theo hướng lâu dài, liên tục, chuyên sâu từng sản phẩm. Chí ít, trước mắt là cho những sản phẩm xuất khẩu trọng điểm.

(tổng hợp)

### **Xuất khẩu sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc tiếp tục đà tăng trưởng**

Trong cơ cấu các mặt hàng sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc trong tháng 4/2009, thì kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ đạt cao nhất với 9,6 triệu USD, tăng 76,7% so với cùng kỳ năm 2008. Tính chung, trong 4 tháng đầu năm 2009, kim ngạch xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc đạt 19,3 triệu USD, giảm 21,1% so với cùng kỳ năm 2008. Đáng chú ý là sau khi liên tục giảm mạnh trong quý IV/2008, thì sang năm 2009, xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc liên tục tăng.

Kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất dùng trong phòng khách và phòng ăn mặt hàng này của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm đạt 2,7 triệu USD, tăng 35% so với cùng

kỳ 2008. Các mặt hàng “giả cổ” của Việt Nam như: bàn ghế, tủ, xập, kệ... xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc liên tục tăng mạnh.

Tính chung 4 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu gỗ nguyên liệu của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc đạt 5,7 triệu USD, giảm 61,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Đặc biệt là các mặt hàng gỗ đã qua sơ chế xuất khẩu vào thị trường này trong 4 tháng đầu năm giảm khá mạnh.

Kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất dùng trong phòng ngủ 4 tháng đầu năm 2009 của Việt Nam vào thị trường Trung Quốc đạt 631 nghìn USD, xấp xỉ bằng kim ngạch xuất khẩu của cùng kỳ năm 2008. Đặc biệt là các mặt hàng “giả cổ” như: giường, tủ quần áo... làm bằng gỗ hương, gỗ trắc xuất khẩu vào thị trường này tăng mạnh.

Kim ngạch xuất khẩu gỗ mỹ nghệ vào thị trường Trung Quốc trong 4 tháng đầu năm đạt 523,000 USD, nhưng vẫn giảm 21% so với cùng kỳ năm 2008.

*(Tổng hợp)*

## **6 tháng đầu năm 2009, xuất khẩu chè Việt Nam sang Trung Quốc tăng nhẹ**

Theo số liệu thống kê, trong 6 tháng đầu năm 2009, xuất khẩu chè của cả nước đạt 51.744 tấn, trị giá 63.813.202 USD, tăng 13,7 % về lượng và tăng 4,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Hiện Pakistan, Nga, Đài Loan, Trung Quốc là những quốc gia và vùng lãnh thổ đứng đầu về nhập khẩu chè từ Việt Nam.

Trong 6 tháng đầu năm 2009, thị trường xuất khẩu chè nhiều nhất của Việt Nam là Pakistan, với lượng xuất 13.025 tấn, trị giá 18.135.797 USD, chiếm 56,7% trong tổng kim ngạch xuất khẩu mặt hàng chè của Việt Nam. Thị trường xuất khẩu lớn thứ hai là Nga, với lượng xuất 8.750 tấn, trị giá 10.392.735 USD, tăng 61,4% về lượng và 53,2% về trị giá. Xuất sang Trung Quốc tăng nhẹ, tăng 2,2% về lượng và tăng 9,6% về trị giá so với cùng kỳ, đạt 3.258 tấn, trị giá 3.485.325 USD. Chè là mặt hàng tiêu dùng hàng ngày và thiết yếu của người dân Trung Quốc, nên lượng tiêu thụ tiếp tục tăng ngay cả trong bối cảnh kinh tế suy thoái.

*(Tổng hợp)*

## **Xuất khẩu chè của Trung Quốc trong năm 2009 dự kiến vững**

Chủ tịch của Văn phòng thương mại Trung Quốc cho biết xuất khẩu chè của nước này trong năm nay dự kiến vẫn ổn định hoặc tăng nhẹ. Xuất khẩu chè của Trung Quốc đã tăng 4,5% trong 4 tháng đầu năm 2009 trong khi tổng xuất khẩu đã giảm hơn 20% so với cùng kỳ năm ngoái. Do dự trữ chè trên thị trường thế giới giảm, xuất khẩu chè của nước này sẽ tăng hơn nữa trong nửa cuối năm nay.

## **Trung Quốc - thị trường cung cấp vải lớn nhất cho Việt Nam**

Theo số liệu thống kê, trong quý I/2009, kim ngạch nhập khẩu vải của Việt Nam đạt 838,7 triệu USD, giảm 7,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc là thị trường cung cấp vải lớn nhất cho Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 285,6 triệu USD, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2008.

Giá vải 100% cotton khổ 57/58 nhập khẩu từ Trung Quốc cuối tháng 4/2009 tiếp tục giảm 4,6% so với tháng trước và giảm 21,9% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1,64 USD/yard.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do suy thoái kinh tế nhưng theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải

quan cho thấy, nhập khẩu mặt hàng vải của Việt Nam tháng 3/2009 đã tăng mạnh trở lại đạt 377,7 triệu USD, tăng 41,2% so với tháng trước, tuy nhiên nếu so với thời điểm tháng 3/08 lại giảm nhẹ 1,6%.

Tháng 3/2009, nhập khẩu vải từ các thị trường chính như Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông đều tăng khá so với thời điểm hai tháng đầu năm, riêng nhập khẩu từ thị trường Nhật Bản lại sụt giảm. Cụ thể:

-Nhập khẩu vải từ Trung Quốc sau khi sụt giảm mạnh trong hai tháng đầu năm đến tháng 3/2009 đã tăng mạnh trở lại đạt 133,8 triệuUSD, tăng 73,6% so với tháng trước và tăng 14,8% so với tháng 3/08. Nâng tổng kim ngạch nhập khẩu quý I/2009 lên 285,6 triệu USD, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

So với tháng trước, nhập khẩu vải từ Đài Loan tháng 3/2009 tăng 18,8% đạt trên 76 triệu USD, tuy nhiên nếu so với thời điểm tháng 3/08 lại giảm 10,8%. Tính chung, nhập khẩu quý I/2009 đạt 177,2 triệu USD, giảm 3,4% so với cùng kỳ năm 2008.

Nhập khẩu vải từ thị trường Hàn Quốc trong tháng 3/2009 đạt 71,4 triệu USD, tăng 21,1% so với tháng trước, nhưng nếu so với cùng kỳ năm ngoái lại giảm 7,8%. Tính chung, nhập khẩu quý I/2009 đạt 175,6 triệuUSD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2008.

Đáng chú ý, một số thị trường đã không được các doanh nghiệp lựa chọn và nhập khẩu vải về cho mình như: Thổ Nhĩ Kỳ, Bồ Đào Nha, Canada, Latvia, Thụy Sĩ....

## THƯƠNG MẠI CỬA KHẨU VIỆT-TRUNG

### Giá xuất khẩu cao su tại Móng Cái tăng

Cùng với xu hướng tăng giá của thị trường cao su thế giới, và nhu cầu về mặt hàng cao su nguyên liệu tại thị trường Trung Quốc vẫn tương đối cao, giá cao su xuất khẩu của nước ta trong tuần qua cũng tăng theo. Từ giữa tháng 4, xuất khẩu cao su sang Trung Quốc qua cửa khẩu Móng Cái tăng nhẹ từ 12.200 NDT/T lên 12.500NDT/T. Giá xuất khẩu trung bình đạt 1.400 USD/tấn, tăng 48 USD/tấn so với cùng kỳ tháng trước. Sản lượng giao dịch gần 500 tấn/ngày.

Giá xuất khẩu trung bình đạt 1.400 USD/tấn, tăng 48 USD/tấn so với cùng kỳ tháng trước. Trong đó, giá xuất khẩu trung bình cao su khối SVR3L đạt 1.515 USD/tấn, tăng 200 USD/tấn; RSS3 tăng 348 USD/tấn, đạt 1.672 USD/tấn, còn lại các chủng loại cao su khác đều tăng từ 40-100 USD/tấn.

Giá xuất khẩu cao su khối SVR3L (loại chiếm 85% tổng lượng cao su xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu Móng Cái) vẫn giữ mức 12.200 NDT/T. Các mặt hàng cao su khác như SVR10, SVR20, SVR CV50, SVR CV60 giá có tăng giảm nhẹ (khoảng +/-4%).

Cùng với xu hướng tăng giá của thị trường cao su thế giới, giá cao su xuất khẩu của nước ta trong tuần qua cũng tăng theo.

*Giá cao su xuất khẩu tuần đến ngày 17/6/2009*

-

Chủng loại	Thị trường	Đơn giá (USD/T)	Cửa khẩu
CSR 10	Trung Quốc	1.378	Móng Cái
Cao su RSS3	Trung Quốc	1.510	Móng Cái
Cao su tự nhiên STR20	Trung Quốc	1.360	Móng Cái
Cao su SVR31	Trung Quốc	1.633	Móng Cái
CSR10	Tây Ban Nha	1.373	Cảng Tân Cảng
CSR L	Đức	1.516	Cảng Tân Cảng
SVR3L	Mêhicô	1.686	Hải Phòng
SVR10	Hàn Quốc	1.084	Cảng Viet

*(Tổng hợp)*

### **Vải thiều xuất khẩu qua Lào Cai tăng mạnh**

Theo Ban Quản lý khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lào Cai, tính từ đầu tháng 6 đến nay, lượng vải quả tươi xuất khẩu sang Trung Quốc qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai đạt trên 200 tấn, bằng số lượng xuất khẩu trong một ngày của cao điểm mùa vụ năm 2007. Tại thời điểm trung tuần tháng 6 năm trước, mỗi ngày có từ 200 đến 300 tấn vải quả tươi được xuất khẩu qua cửa khẩu. Tính chung mùa vải năm 2007, có hơn 10.000 tấn vải quả tươi được xuất khẩu qua cửa khẩu quốc tế Lào Cai. Mùa vải năm nay do ảnh hưởng của thời tiết nên quả vải chín muộn, cùng với việc vận chuyển hàng hoá lên Lào Cai khó khăn do hạ tầng giao thông xuống cấp nghiêm trọng nên lượng xuất khẩu vải quả tươi giảm mạnh. Đầu tháng 6/2009, giá bán quả vải thiều tại Hà Khẩu (Trung Quốc) dao động từ 5 đến 7 nhân dân tệ/kg (tương đương từ 13 - 18 nghìn đồng/kg), mức giá này thấp hơn cả thị trường nội địa (tại Lào Cai vải thiều tươi có giá bán trên 20 nghìn đồng/kg). Giá vải quả tươi bán lẻ trên thị trường Lào Cai dao động từ 15.000 - 18.000 đ/kg.

Theo thống kê của Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu Lào Cai, trung bình mỗi ngày có khoảng 150 tấn vải quả tươi xuất khẩu qua cửa khẩu Lào Cai, chủ yếu là sản phẩm được thu hái, bảo quản bằng hộp xốp lạnh. Đây là sản phẩm là do thương nhân trực tiếp thu mua, đóng hộp tại vườn. Vải quả nguyên chùm (không có bảo quản lạnh) cũng có nhưng số lượng không lớn. Nguồn vải được đưa lên từ Bắc Giang, Hưng Yên, là những vùng trọng điểm vải của nước ta.

Mùa vụ này, vải quả tươi vẫn được xuất khẩu theo hình thức hàng hoá trao đổi của cư dân bên giới. Tuy nhiên, các thương nhân đã có tiến bộ hơn trong việc bảo quản hàng hoá, hầu hết các lô hàng vận chuyển lên Lào Cai đều được đóng trong hộp xốp và bảo quản lạnh. Đến nay, việc xuất khẩu vải quả tươi theo hình thức hợp đồng ngoại thương với khối lượng lớn tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai vẫn chưa được thực hiện, bởi các doanh nghiệp và nhà sản xuất trong nước chưa đáp ứng yêu cầu của công tác kiểm dịch, kiểm nghiệm chất lượng hàng hoá của nước bạn.

*(Tổng hợp)*

### **Quảng Ninh vượt thu xuất nhập khẩu đạt hơn 150% nhờ than và xăng dầu**

Đến 30/11, Hải quan Quảng Ninh đã thu thuế xuất nhập khẩu được 9.800/6.400 tỷ đồng. Đây là số thu lớn nhất từ trước đến nay trên địa bàn.

Đáng kể nhất là xăng dầu và than, mặt hàng chiếm vị trí quan trọng nhất trong số thu thuế XNK của Quảng Ninh. Trong năm, xăng dầu, thu thuế XK của mặt hàng than cho nhiều khả quan vì Chính phủ đã 2 lần điều chỉnh thuế xuất khẩu than trong năm. Nếu năm 2007, với thuế suất 10% Hải quan Quảng Ninh đã thu 1.490 tỷ đồng thuế XK than, năm 2008, với thuế suất như nói ở

trên, số thu thuế của mặt hàng này tăng hơn 2.000 tỷ đồng. Như vậy, năm 2008, thu thuế từ mặt hàng than chiếm tỷ lệ 30% trong tổng số thu. Mặc dù có chấn chỉnh lại hoạt động khai thác, chế biến và tiêu thụ than thì đến hết tháng 11, Hải quan Quảng Ninh vẫn thu được 3.420,79 tỷ đồng từ xuất khẩu than. Đến thời điểm này số thu của mặt hàng xăng dầu đạt 4.483 tỷ đồng. Trong các cửa khẩu, số thu thuế qua 3 cửa khẩu: Hòn Gai, Cẩm Phả và Cái Lân đạt 8.289 tỷ đồng; thu qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái, Vạn Gia, Km 15, cửa khẩu Bắc Phong Sinh... đạt 1.458 tỷ đồng. Tính đến cuối tháng 11, tổng kim ngạch hàng hoá XNK qua Quảng Ninh đạt 7,4 tỷ USD, bằng 176% so với cùng kỳ năm 2007, trong đó kim ngạch XK đạt 2,44 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu đạt xấp xỉ 5 tỷ USD.

## GIỚI THIỆU VĂN BẢN CHÍNH SÁCH

### Trung Quốc cấp C/O mẫu E trước ngày phát hành vận đơn

Tổng cục Hải quan có văn bản số 3291/TCHQ-GSQL trả lời Cục Hải quan Hà Nội về tính hợp lệ của bản C/O mẫu E. Theo đó, cơ quan có thẩm quyền cấp C/O mẫu E của Trung Quốc đã có thư trả lời xác minh chữ ký trên bản C/O có số tham chiếu E084200A01640009 là hợp lệ. Tại các phiên họp Asean- Trung Quốc, phía Trung Quốc đã khẳng định rằng Trung Quốc thường cấp C/O mẫu E trước ngày phát hành vận đơn để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Trường hợp không có nghi ngờ về tính hợp lệ và các khai báo trên C/O mẫu E có số tham chiếu nêu trên thì C/O này được chấp nhận.

#### Thuộc tính văn bản

Số hiệu:	<b>13/2009/TT-BCT</b>
Tiêu đề:	<b>Thông tư số 13/2009/TT-BCT về việc quy định xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài các khu kinh tế cửa khẩu do Bộ Công thương ban hành</b>
Loại văn bản:	<b>Thông tư</b>
Nơi ban hành:	<b>Bộ Công thương</b>
Người ký:	<b>Nguyễn Cẩm Tú</b>
Ngày ban hành:	<b>03/06/2009</b>
Ngày hiệu lực:	<b>Đã biết</b>
Tình trạng:	<b>Đã biết</b>

## TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

### Thị trường than đá nhiều yếu tố bấp bênh

Trung Quốc dự kiến sẽ có nguồn cung dồi dào trong năm nay do nhu cầu tiêu thụ than yếu do kinh tế giảm sút. Nhập khẩu than của Trung Quốc đạt mức kỷ lục 5,72 triệu tấn trong tháng 3/2009, tăng 37,4% so với cùng kỳ năm ngoái do các nhà cung cấp muốn khai thác nguồn hàng giá rẻ và thiếu hợp đồng hàng năm giữa các nhà máy điện lớn và các mỏ than đá tại Trung Quốc.

Hiệp hội than quốc gia của Trung Quốc cho biết sản lượng than đá thô của Trung Quốc trong tháng 3/2009 đã tăng 8,8% đạt 201,5 triệu tấn. Sản lượng than trong quý đầu năm nay đã tăng 5,2% so với cùng kỳ năm ngoái đạt 554,3 triệu tấn.

Cục thuế quan Trung Quốc cho biết đây là tháng tăng thứ 5 liên tiếp nhập khẩu than tăng. Mức nhập khẩu kỷ lục trước đây là 5,67 triệu tấn đạt được trong tháng 2/2007. Nhập khẩu than tăng chủ yếu là do giá rẻ trên thị trường thế giới. Bốn công ty xuất khẩu than quốc gia của Trung Quốc là Shenhua, China Coal, Shanxi Coal Import & Export Group và Minmetals, đã không ký được hợp đồng với các nhà máy điện của Nhật Bản để định giá bán hàng năm trong năm tài chính Nhật 2009, bắt đầu vào 01/04.

Theo Cục thuế quan Trung Quốc, nước này chỉ xuất được 1,14 triệu tấn than các loại và 30.000 tấn than luyện cốc trong tháng 6/2009, giảm lần lượt 54,2% và 96,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

Chính phủ Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách xuất khẩu và nhập khẩu than nhiều lần trong vài năm qua. Hiện nay, thuế xuất khẩu than bitum, than luyện cốc và than cốc được xác định lần lượt là 10%, 10% và 40%. Và gợi ý rằng thuế xuất khẩu than của nước này sẽ giảm hoặc miễn.

Tuy nhiên, ít nhà máy sản xuất than nội địa muốn bán than ra thị trường nước ngoài do chi phí sản xuất gia tăng và thuế xuất khẩu tăng. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ than của nước ngoài đang giảm do biến động tài chính toàn cầu, do vậy nhiều nhà xuất khẩu than nước ngoài đang để mắt tới Trung Quốc, đất nước có tổng lượng nhập khẩu than ròng là 21,67 triệu tấn trong 5 tháng đầu năm nay.

Ấn Độ vẫn đang giao dịch trên thị trường để bảo đảm nguồn cung than đá trước mùa mưa của nước này kéo dài từ tháng 6 đến tháng 9. Các lô hàng than bituminous của Ấn Độ loại than ADB hàm lượng 6300 kcal/kg bán cho người mua Trung Quốc với giá 65 USD/tấn, FOB tại tàu.

Tại Trung Quốc, giá than đá giao ngay tại các cảng than lớn nhất của Trung Quốc tăng cao trong tuần này do dự trữ giảm song giá giao tại các mỏ ở Shanxi giảm do nhu cầu vẫn yếu.

Giá than loại hàm lượng calo 5800 kcal/kg tăng 2% trong tuần này, giá dao động từ 600 NDT(87,8 USD) đến 610 NDT/tấn. Giá than đá hàm lượng calo 5500 kcal/kg dao động ở mức 570-585 NDT, tăng chưa tới 3 NDT.

(Tổng hợp)

### **Thị trường xuất khẩu rau quả sẽ phải đương đầu với quy định tiêu chuẩn mới**

Từ 1/7/2009, 5 loại trái cây gồm vải, nhãn, thanh long, dưa hấu và chuối của nước ta khi xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc phải có giấy chứng nhận xuất xứ.

Ngày 25/5/2009, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Công văn số 1382/BNN-QLCL về việc xuất khẩu sản và 5 loại trái cây sang Trung Quốc. Đối với các sản phẩm trái cây, hai bên cam kết: Phía Trung Quốc cung cấp danh sách các trang trại, vườn trồng và cơ sở bao gói tất cả các loại trái cây của Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam; phía Việt Nam cung cấp danh sách các trang trại, vườn trồng và cơ sở bao gói 5 loại trái cây (thanh long, vải, chuối, dưa hấu và nhãn) của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc; thời hạn để các bên cung cấp cho nhau danh sách là trước ngày 1/7/2009. Quy định về xuất xứ hàng nông sản (gồm: vườn trồng, trang trại, cơ sở đóng gói...) được thực hiện dựa trên thỏa thuận giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam và Tổng cục Giám sát chất lượng, kiểm nghiệm, kiểm dịch Trung Quốc. Theo đó, trái cây Việt Nam xuất khẩu vào Trung Quốc và từ Trung Quốc vào Việt Nam phải có chứng nhận xuất xứ. Đây thực chất là tiêu chuẩn Viet GAP và Global GAP (chất lượng, an toàn và truy nguyên được nguồn gốc) mà thế giới đang áp dụng phổ biến. Trước tình hình này, đại diện một số cơ quan chức năng đã có ý kiến, cho rằng, điều quan trọng nhất hiện nay là các DN cần tuân thủ quy định để tránh tình trạng hàng hóa bị ách tắc khi xuất khẩu.

Theo Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt “Đây là quy định của cả 2 phía và bước 1 chúng ta mới chỉ thực hiện việc thống kê, báo cáo vùng sản xuất cho phía Trung Quốc. Trung Quốc yêu cầu đăng ký thông tin với 5 loại trái cây trên là bình thường. Các DN Việt Nam cần tuân thủ đúng các quy định của Trung Quốc để tránh việc ách tắc hàng hoá khi xuất khẩu. Phía Trung Quốc cũng không tạo khó khăn nào trong buôn bán với Việt Nam, song các DN Việt Nam cũng cần thay đổi phương thức buôn bán với Trung Quốc, bằng cách chuyên nghiệp hoá, có hợp đồng, hoá đơn, chứng từ. Hàng hoá phải có xuất xứ, nguồn gốc và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; đồng thời cần bỏ thói quen cho Trung Quốc là thị trường tiêu thụ hàng hoá rẻ, chất lượng thấp. Trung Quốc đang thay đổi chính sách nhập khẩu của mình theo hướng nâng cao chất lượng các sản phẩm. Nếu đáp ứng tốt nhu cầu này, hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Trung Quốc sẽ ít bị ảnh hưởng”.

Bộ Công Thương đã lập Tổ công tác để phổ biến cho DN và nhằm tháo gỡ khó khăn khi DN Việt Nam xuất khẩu các loại hoa quả nói trên vào Trung Quốc. Có thể bước đầu quy định này sẽ ảnh hưởng tới xuất khẩu hoa quả của Việt Nam, nhưng về lâu dài sẽ tạo sự bài bản, thuận lợi cho buôn bán giữa hai nước.

Theo Cục Trồng trọt (Bộ NN và PTNT), đến ngày 8/6 mới có 29/63 tỉnh, thành trên cả nước gửi báo cáo thông báo về tình hình sản xuất, diện tích và đăng ký nguồn gốc xuất xứ, đóng bao gói về Cục Trồng trọt (đơn vị tiếp nhận đăng ký 5 loại hàng nông sản trên).

(Tổng hợp)



## **Xuất khẩu Trung Quốc có thể tăng trở lại trước cuối năm 2009**

Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết, kim ngạch xuất khẩu của nước này sau khi sụt giảm liên tiếp trong 9 tháng vừa qua so với cùng kỳ năm ngoái có thể tăng trở lại trước cuối năm 2009.

Theo số liệu của Tổng cục Hải Quan Trung Quốc, xuất khẩu của Trung Quốc đã tụt dốc kể từ tháng 11/08, do nhu cầu hàng hoá từ nước ngoài suy yếu trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Trong 7 tháng đầu năm 2009, lượng hàng xuất khẩu của Trung Quốc giảm 22% so với cùng kỳ năm 2008. Tuy nhiên, kim ngạch xuất khẩu trong tháng 7/09 dù còn kém xa so với năm trước, song đã cho thấy tín hiệu phục hồi khả quan, khi đạt 105,4 tỷ USD, tăng 10,4% so với tháng trước đó.

Thị phần hàng hoá xuất khẩu Trung Quốc vẫn tăng tại các thị trường như Mỹ, Nhật Bản, Braxin và khả năng cạnh tranh của các nhà xuất khẩu Trung Quốc vẫn rất mạnh mẽ, chủ yếu nhờ lĩnh vực xuất khẩu tập trung vào các loại mặt hàng thu hút nhiều lao động, vốn không dễ dàng chịu tác động từ sự thay đổi nguồn thu tại các thị trường quốc tế. Tuy nhiên, hiện còn tồn tại nhiều nhân tố chưa rõ ràng trong nền kinh tế toàn cầu như tăng trưởng doanh số bán lẻ và mức độ bình ổn của hệ thống tài chính.

Nhà kinh tế độc lập tại Thượng Hải, Andy Xie lại bày tỏ sự thận trọng về khả năng phục hồi kinh tế thực sự, bởi theo ông xuất khẩu của Trung Quốc phục thuộc đáng kể vào nhu cầu tiêu thụ hàng hoá của các nước phát triển, trong khi doanh số bán lẻ ở các nền kinh tế chủ chốt chưa có dấu hiệu tăng trưởng dù mức độ tụt dốc đã chậm lại so với trước đây.

## **Doanh nghiệp Việt Nam sẽ cần tỉnh táo trước làn sóng đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc**

Gần đây, theo thông tin của giới truyền thông Trung Quốc về hưởng ứng của doanh nghiệp Trung Quốc đối với chính sách khuyến khích doanh nghiệp Trung Quốc "bước ra ngoài" của Chính phủ Trung Quốc, với những chiến lược quan trọng là

### *Quy mô đầu tư*

Trong thời gian trung hạn, dài hạn (3 ~ 5 năm), quy mô đầu tư của doanh nghiệp Trung Quốc ra nước ngoài vẫn còn tương đối nhỏ, có đến hơn 60% doanh nghiệp được hỏi cho biết, quy mô họ dự kiến đầu tư ra nước ngoài trong thời gian từ 3 ~ 5 năm tới vào khoảng 1 triệu USD trở xuống, có 22% doanh nghiệp dự kiến có mức đầu tư giới hạn trong khoảng từ 1 triệu ~ 5 triệu USD, có chưa đến 20% doanh nghiệp dự kiến quy mô đầu tư trên 5 triệu USD. Những con số này không thật sự lạc quan nếu so với kết quả điều tra của năm 2006.

### *Mục đích đầu tư*

Các doanh nghiệp được hỏi đều coi việc đầu tư ra nước ngoài trong tương lai là một chiến lược phát triển lâu dài. Mặc dù có đến 37% doanh nghiệp được hỏi khuyến khích mục đích quan trọng của việc đầu tư ra nước ngoài, nhưng có một số nguyên nhân như giảm giá thành, thu được kỹ thuật và kinh nghiệm, tránh được rào cản thương mại, có được thương hiệu nổi tiếng của nước ngoài, thu được nguồn tài nguyên mang tính chiến lược.. đã trở thành những nhân tố có ảnh

hưởng quan trọng trong quyết sách đầu tư ra nước ngoài của họ. Điều này chứng tỏ mục đích đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Trung Quốc rất đa dạng.

### *Phương thức đầu tư*

Xây dựng văn phòng tiêu thụ của mình là sự lựa chọn đầu tiên trong phương thức đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp Trung Quốc, đây chính là phương thức phổ biến của đa số doanh nghiệp lần đầu tiên đầu tư ra nước ngoài, cũng có một số doanh nghiệp lựa chọn hình thức đầu tư khác như bổ sung mở rộng, nâng cấp công ty sản xuất chế tạo hiện có nhưng số doanh nghiệp này không nhiều. Ngoài ra, trong thời gian tới tỷ lệ doanh nghiệp muốn thông qua việc mua lại xí nghiệp để đầu tư so với tỷ lệ hiện nay có khả năng tăng lên nhưng không thật rõ nét.

### *Ngành nghề đầu tư*

Sự phân bố lĩnh vực ngành nghề trong đầu tư ra nước ngoài trong thời gian tới về cơ bản giống như hiện nay, ngành chế tạo vẫn là ngành chủ yếu mà nhà đầu tư Trung Quốc muốn hướng tới, tiếp theo đó là ngành xuất nhập khẩu, ý tưởng đầu tư vào nông nghiệp và dịch vụ tài chính tiền tệ có hơi tăng so với thực tế hiện nay.

### *Điểm đến của đầu tư*

Khu vực Đông Á và Đông nam Á vẫn là sự lựa chọn đầu tiên của các doanh nghiệp được hỏi, 59% doanh nghiệp có ý định dành trên 20% mức đầu tư trong thời gian tới vào khu vực Đông Á và Đông nam Á; các khu vực như Tây Âu, Bắc Mỹ, Phi Châu, Trung Đông cũng thu hút các doanh nghiệp Trung Quốc, chỉ có khoảng 5% doanh nghiệp có ý định dành trên 20% mức đầu tư vào Châu Đại dương. Trong 10 nước (khu vực) có khả năng đầu tư nhất thì Việt Nam trở thành nơi mà có nhiều nhà đầu tư của Trung Quốc có ý định muốn đầu tư vào nhiều nhất, điều này vượt ngoài dự kiến của mọi người, có gần 28% doanh nghiệp muốn đầu tư vào đây.

Mười nước (khu vực) đứng đầu có khả năng trở thành điểm đến của đầu tư doanh nghiệp Trung Quốc: Việt Nam: 28%, Hongkong/Macao: 21%, Mỹ: 20%, Úc: 15%, Thái Lan: 15%, Canada: 13%, Singapore: 12%, Đức: 12%, Hàn Quốc: 10%, Quần đảo Cayman Islands: 6%.

(Tổng hợp)

## **THÔNG TIN GIAO THƯƠNG & XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

### **Triển lãm Chè Quốc tế tại Đài Bắc**

Theo Văn phòng Kinh tế Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc, Triển lãm Chè Quốc tế Đài Loan (Taiwan International Tea Expo) do Công ty Zhan Chao International Co., LTD phối hợp với Hiệp hội các nhà sản xuất Chè Đài Loan tổ chức từ ngày 20 đến ngày 23 tháng 11 năm 2009 tại

Đài Bắc.

Tham dự triển lãm sẽ là cơ hội thuận lợi để các doanh nghiệp Việt Nam giới thiệu, quảng bá thương hiệu Chè Việt Nam và kết nối giao thương với các khách hàng trên toàn thế giới.

Doanh nghiệp quan tâm có thể truy cập vào địa chỉ: <http://www.chanchao.com.tw/tea> để biết thêm thông tin chi tiết hoặc liên hệ:

**Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc**

**Tel: (+886.2) 2503.6840**

**Fax: (+886.2) 2503.6842**

**Email: [tw@moit.gov.vn](mailto:tw@moit.gov.vn)**

### **Mời tham gia Hội chợ CA EXPO 2009 tại Trung Quốc**

Thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại quốc gia năm 2009 được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1498/QĐ-BCT ngày 24 tháng 3 năm 2009, Cục Xúc tiến thương mại (Cục XTTM)- Bộ Công Thương sẽ tổ chức tham gia Hội chợ Trung Quốc - ASEAN lần thứ 6 (CA EXPO 2009) tại Trung Quốc.

### **Trung tâm Hội nghị và Triển lãm, thành phố Nam Ninh**

**Tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.**

Thời hạn đăng ký tham gia: trước ngày 15 tháng 8 năm 2009.

Các đơn vị quan tâm đề nghị gửi hồ sơ về:

Trung tâm hỗ trợ xuất khẩu - Cục Xúc tiến thương mại

Điện thoại: 04 39364792, Fax: 04 39369491

Email: [hctl@vietrade.gov.vn](mailto:hctl@vietrade.gov.vn), - Địa chỉ: tầng 8,20 Lý Thường Kiệt, Hà Nội;

Liên hệ: Anh Phan Viết Hiền, di động 914899890, Anh Hồ Ngọc Quân, di động 903445305

<http://vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=166973>

### **Các doanh nghiệp Quảng Đông, Trung Quốc**

Tỉnh Quảng Đông là một trong 5 địa phương có kinh tế phát triển nhất Trung Quốc và cũng là một trong những tỉnh dẫn đầu về cải cách mở cửa, quan hệ thông thương với Việt Nam. Trong những năm gần đây, quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa Quảng Đông và Việt Nam ngày

càng được cải thiện. Tính đến hết tháng 12/2008, đầu tư của Quảng Đông vào Việt Nam đạt 40 dự án; tổng vốn đầu tư theo hợp đồng đạt 310 triệu USD.

Số doanh nghiệp Quảng Đông đầu tư vào Việt Nam ngày càng nhiều, có các tập đoàn lớn như TCL, Galanz, Midea, Viễn thông Hoa Vi và Trung Tín, một số công ty vừa và nhỏ đặc biệt là tư nhân có nhiều dự án liên doanh hợp tác hoặc đầu tư 100% vốn ở các khu công nghiệp và khu chế xuất.

Đặc biệt tháng 12/2008, khu hợp tác kinh tế thương mại Trung Quốc - Việt Nam tại Hải Phòng do Tp Thẩm Quyển đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư 4 tỉ USD, dự kiến là khu kinh tế của Trung Quốc có quy mô lớn nhất từ trước tới nay ở Việt Nam, sẽ thu hút các doanh nghiệp có thế mạnh của Quảng Đông vào Việt Nam.

Với quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt giữa tỉnh Quảng Đông và Việt Nam ngày càng được cải thiện, Hy vọng trong năm 2009 và những năm tiếp theo Quảng Châu sẽ là điểm đến của các doanh nghiệp Việt Nam.

### **Nhận vận chuyển hàng hóa Trung quốc về Việt Nam**

Công ty vận chuyển Bình Minh Quảng Châu chuyên vận chuyển hàng hóa Trung quốc về Việt Nam. Uy tín, giá cả cạnh tranh. Hiện chúng tôi đã có văn phòng tại Hải Phòng, Hồ Chí Minh. Vui lòng liên hệ để biết thêm chi tiết. Chị Hà. Tel: 0086.15921141854 Email: [cuihevn@126.com](mailto:cuihevn@126.com)

## **SỐ LIỆU THƯƠNG MẠI**

### **Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu cụ thể như sau:**

<i>Trung Quốc xuất khẩu sang Việt Nam</i>	<i>Tháng 4</i>	<i>4 tháng</i>
	<i>(triệuUSD)</i>	<i>(triệuUSD)</i>
- Động vật, các sản phẩm chế biến từ động vật	1,707	4,768
- Sản phẩm từ thực vật	31,588	178,107
- Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá và các chế phẩm	19,203	57,398
- Khoáng sản các loại ( bao gồm xăng dầu )	91,190	357,237
- Hóa chất và các chế phẩm cùng loại	110,140	398,516
- Nhựa, cao su và các chế phẩm cùng loại	32,875	101,935
- Da, giả da và các chế phẩm cùng loại	5,475	13,889
- Gỗ và các chế phẩm cùng loại	8,403	23,470
- Bột giấy và các chế phẩm cùng loại	7,872	26,319
- Nguyên phụ liệu, hàng dệt may	234,105	743,100
- Giày, dép, mũ, ô ..	7,398	23,670
- Đồ sứ, thủy tinh	24,153	74,929
- Vàng, bạc, đá quý	0,110	0,294
- Sắt thép, kim loại màu	90,045	342,805
- Hàng cơ điện, máy móc các loại	374,380	1.330,763

- Phương tiện vận tải	64,086	160,841
- Vũ khí, đạn dược .....	0,347	0,355
- Thiết bị quang học, y tế	18,495	56,183
- Tạp hóa	23,928	71,837
<b><i>Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc</i></b>		
- Động vật và các sản phẩm chế biến từ động vật	2,775	7,555
- Sản phẩm từ thực vật	98,497	278,137
- Thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, và các chế phẩm	0,450	1,417
- Khoáng sản các loại (bao gồm xăng dầu)	131,414	578,734
- Hóa chất và các chế phẩm cùng loại	3,057	9,958
- Nhựa, cao su và các chế phẩm cùng loại	8,573	43,728
- Da, giả da và các chế phẩm cùng loại	5,114	14,725
- Gỗ và các chế phẩm cùng loại	8,132	21,299
- Bột giấy và các chế phẩm cùng loại	0,560	0,860
- Nguyên vật liệu, hàng dệt may	20,500	76,380
- Giày, dép, mũ, ô	8,850	45,278
- Đồ sứ, thủy tinh	8,245	18,734
- Vàng, bạc, đá, quý	0,002	0,039
- Sắt thép, kim loại màu	2,837	9,897
- Hàng cơ điện, máy móc các loại	61,830	180,877
- Phương tiện vận tải	0,434	1,656
- Thiết bị quang học, y tế	2,129	4,852
- Tạp hóa	5,612	18,171

**(Nguồn: Tổng cục hải quan Trung Quốc)**

***Những mặt hàng xuất khẩu sang Trung Quốc đạt kim ngạch cao 6 tháng đầu năm 2009***

Mặt hàng	Tháng 6		6 tháng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản		6.663.677		44.602.386
Hàng rau quả		4.642.289		20.354.863
Hạt điều	2.661	11.660.064	16.472	69.467.246
Sắn và sản phẩm từ sắn	228.424	40.229.394	2.175.943	322.374.608
Than đá	1.860.645	83.615.951	10.147.145	422.741.950
Dầu thô			528.358	188.712.526
Xăng dầu các loại	13.933	8.166.729	68.850	33.625.344
Quặng và khoáng sản khác	101.459	10.447.647	434.011	31.164.271
Cao su	43.635	64.286.904	173.124	245.166.853
sản phẩm từ cao su		3.171.474		15.568.074
Gỗ và sản phẩm gỗ		18.208.190		57.546.718
Hàng dệt may		5.203.059		21.305.436
Giày dép		9.485.984		45.719.185
Thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh		4.839.535		28.324.970
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		26.986.094		101.758.285

Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác		13.673.049		48.602.604
....				
<b>Tổng cộng</b>		<b>364.391.282</b>		<b>1.970.401.862</b>

**Những mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc đạt kim ngạch cao 6 tháng đầu năm 2009**

Mặt hàng	Tháng 6		6 tháng	
	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Hàng rau quả		8.377.099		61.960.263
Thức ăn gia súc và nguyên liệu		24.352.805		72.183.466
Xăng dầu các loại	202.395	115.487.726	1.113.580	507.131.577
Khí đốt hoá lỏng	33.008	16.239.337	191.786	95.360.411
Hoá chất		34.192.726		190.051.132
sản phẩm hoá chất		28.472.447		129.748.170
Nguyên phụ liệu dược phẩm		7.277.201		32.033.670
Phân bón	119.893	38.316.527	724.862	238.215.858
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu		16.787.007		96.745.262
Chất dẻo nguyên liệu	7.067	11.767.380	36.778	59.807.895
sản phẩm từ chất dẻo		20.159.360		101.672.808
Gỗ và sản phẩm gỗ		9.416.948		45.434.655
Xơ sợi dệt các loại	4.567	10.198.022	22.527	49.018.920
Vải các loại		138.570.078		719.357.991
Nguyên phụ liệu dệt may da giày		30.210.316		185.797.977
sắt thép	61.783	40.993.432	321.135	214.228.601
Sản phẩm từ sắt thép		28.105.527		171.730.819
Kim loại thường khác	3.354	8.464.304	18.533	43.832.291
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện		134.437.707		607.519.992
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác		297.062.282		1.741.117.432
Dây điện và dây cáp điện		15.662.814		56.373.261
Ô tô nguyên chiếc các loại	524	17.683.119	1.751	60.939.882
Linh kiện phụ tùng ô tô		43.359.538		145.040.455
Linh kiện phụ tùng xe máy		10.958.896		54.962.521
Sản phẩm từ giấy		6.345.251		32.730.102
.....				
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.344.687.690</b>		<b>6.855.825.107</b>

**Thị trường gỗ xuất khẩu Việt Nam-Trung Quốc, tháng 4/2009**

Đơn vị: USD

Mặt hàng	Tháng 4/2009
Dăm gỗ	9.619.964
Đồ nội thất phòng khách, phòng ăn	1.416.496

Gỗ nguyên liệu	957.867
Đồ nội thất phòng ngủ	257.041
Gỗ mỹ nghệ	231.792
Ván dăm, ván ép	78.746
Đồ nội thất, đồ dùng nhà bếp	72.890
Ghế khung gỗ	29.794
Đồ nội thất văn phòng	13.815

<http://vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=167054>

### Thị trường nhập khẩu vải quý I/2009

Đơn vị: USD

Thị trường	Tháng 3/2009	3 tháng 2009
Trung Quốc	133.852.585	285.609.941
Đài Loan	76.053.963	177.282.412
Hàn Quốc	71.415.506	175.661.066
Nhật	27.133.150	79.771.938
Hồng Kông	24.819.292	50.965.756
Thái Lan	6.173.479	16.361.779
Malaixia	2.512.107	7.730.211
Indonesia	2.626.922	6.487.153
Italia	3.113.704	5.896.077
Đức	2.691.645	5.415.072
Mỹ	1.703.778	3.661.300
Ấn Độ	1.528.567	3.558.826
Singapore	543.418	1.836.471
Anh	722.772	1.263.545
Pháp	292.354	774.781
Bỉ	176.595	546.174
Đan Mạch	101.387	251.500
Philipin	26.132	147.820

### Thị trường xuất khẩu chè 6 tháng đầu năm 2009

Thị trường XK	Lượng (tấn)	Trị giá (USD)
Ấn Độ	2.745	2.855.667
Arập xê út	121	252.078
Ba Lan	562	627.046
Tiểu VQ Arập TN	249	380.791
Đài Loan	8.141	9.797.712
Đức	873	1.106.699
Hoa Kỳ	2.097	1.915.326
Indonêsi	2.044	1.580.973

Nga	8.750	10.392.735
Pakistan	13.025	18.135.797
Philippin	132	410.161
Trung Quốc	3.258	3.485.625



# THƯ MỜI HỢP TÁC

Nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ nông nghiệp nông thôn Việt Nam (DNVVN NNNT), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dành nhiều quan tâm cho nghiên cứu chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực nông nghiệp và địa bàn nông thôn. Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn là một trong các cơ quan đang tích cực thực hiện hoạt động đó, thông qua các hoạt động nghiên cứu, và truyền thông thông tin để hỗ trợ phát triển DNVVN NNNT.

Trung tâm Thông tin-Viện Chính sách và Chiến lược PTNNNT (AGROINFO/IPSARD) đang đi tiên phong trong lĩnh vực truyền thông thông tin chính sách và chiến lược phát triển NNNT. Tích cực hợp tác kết nối với các cơ quan nghiên cứu và cơ quan truyền thông, AGROINFO không ngừng phát triển và khẳng định uy tín trong các hoạt động Đối thoại Chính sách bao gồm:

- ✚ Công thông tin phát triển doanh nghiệp [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)
- ✚ Tổ chức tọa đàm trao đổi với các chuyên gia tư vấn về chiến lược hàng đầu trong nước và quốc tế
- ✚ Truyền thông kết quả nghiên cứu và đối thoại chính sách
  - Báo cáo tham khảo chính sách NNNT IPSARD [www.ipsard.gov.vn](http://www.ipsard.gov.vn)
  - Bản tin Đối thoại chính sách NNNT IPSARD [doithoachinhhsach@agro.gov.vn](mailto:doithoachinhhsach@agro.gov.vn)
  - Chuyên trang Đối thoại Chính sách, Báo Nông thôn Ngày nay, phát hành 80.000 bản/1 số, ra hàng ngày
  - Chương trình tọa đàm, diễn đàn chính sách với doanh nghiệp trên truyền hình, truyền thanh: VTV1, InfoTV, InvestTV, VIT TV, VOV
  - Bài viết phân tích và xã luận được đăng tải trên các tờ báo, tạp chí khoa học hàng đầu trong nước
- ✚ Tư vấn thông tin chính sách và thị trường nông sản Việt Nam và nước ngoài
- ✚ Tổ chức sự kiện, kết nối truyền thông và nghiên cứu theo yêu cầu

.Chương trình đối thoại chính sách hướng đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động truyền thông và đối thoại chính sách giữa nhà hoạch định chính sách, các doanh nghiệp và các chuyên gia giỏi. Với sự hỗ trợ của Cơ quan hợp tác quốc tế Tây Ban Nha (AECI), chương trình Đối thoại chính sách được thực hiện bởi đội ngũ truyền thông thông tin chuyên nghiệp, năng động.

Trung tâm Thông tin AGROINFO kính mong nhận được sự quan tâm và hợp tác từ các cơ quan, cá nhân có quan tâm trên cả nước.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm và theo dõi của Quý vị!

*Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về:*

**Trung tâm Thông tin Phát triển Nông nghiệp Nông thôn**

*Số 6, Nguyễn Công Trứ, Hai Bà Trưng, Hà Nội*

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Điện thoại : (04) 3 8219859

Người liên hệ : An Thu Hằng



**B Ầ N T I N T H Ư O N G M A I V IỆ T T R U N G**